

Bản án số: 1110/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v: “*thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 513/2020/TLST– HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2020 về việc “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 612/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 559/2020/QĐST- HNGĐ ngày 11/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987

Địa chỉ thường trú: 10/3 ấp 7, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ số 1.20 Lô A chung cư M, tổ 51, khu phố 4, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền của bà N: Bà Lý Thị Ngọc L (có mặt)

Địa chỉ : 368/63 đường T, khu phố 3A, phường T, quận A, TP.HCM

Bị đơn: Ông Trần Quang D, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: 23/1A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N – người đại diện theo ủy quyền là bà Lý Thị Ngọc L trình bày:

Năm 2016 bà N và ông D ly hôn, về phần con chung, Tòa án đã ra quyết định giao ông D được trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ: Trần Hương G - sinh ngày 12/3/2007, trẻ Trần Việt A - sinh ngày 13/11/2009 và trẻ Trần Diễm P - sinh ngày 25/7/2014.

Ngay sau ly hôn, ông D không trực tiếp tiếp nuôi trẻ P mà muốn gửi về bà nội các cháu nuôi, bà N không đồng ý nên đã trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P từ đó cho đến nay, ông D cũng đồng ý cho bà N được nuôi dưỡng trẻ P. Sau khi ly hôn, ông D không trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P, trẻ G mà do bà N đã trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P, trẻ G.

Do ông D không có nơi ở ổn định nên đề nghị bà N nuôi dưỡng trẻ A, bà N đã đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ A từ đầu năm 2020. Tháng 3/2020 ông D đề nghị đón 03 trẻ về nuôi dưỡng, bà N đồng ý vì thấy cha, con lâu ngày không gặp, nhưng sau đó ông D nói sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ theo quyết định của Tòa án.

Ông D và 03 trẻ ở trong một căn phòng làm việc nơi ông D đang làm việc, ông D không thể đảm bảo điều kiện sinh hoạt hàng ngày, không đảm bảo phát triển toàn diện cho các trẻ. Các trẻ thì có nguyện vọng về sống với bà N.

Hiện tại, bà N có công việc ổn định, điều kiện sinh hoạt tốt, bà N có thời gian chăm sóc các trẻ. Do đó, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Trần Hương G - sinh ngày 12/3/2007 và trẻ Trần Diễm P - sinh ngày 25/7/2014. Bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: vì đây là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 3 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Năm 2016 bà N và ông D ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1017/2016/QĐHNGĐ-ST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, về phần con chung, Tòa án đã ra quyết định giao ông D được trực tiếp nuôi dưỡng 03 trẻ: Trần Hương G - sinh

ngày 12/3/2007, trẻ Trần Việt A - sinh ngày 13/11/2009 và trẻ Trần Diễm P - sinh ngày 25/7/2014.

Tuy nhiên, qua xác minh thì 02 trẻ Trần Hương G và Trần Diễm P đang sống với bà N tại căn hộ số 1.20, lô A, chung cư M, tổ 51, khu phố 4, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và bà N là người trực tiếp đóng học phí cho trẻ G và trẻ P từ năm 2018 cho đến nay, chứng tỏ 02 trẻ G, P hiện tại đang sống với bà N, bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình 02 trẻ sống với bà N, trẻ được chăm sóc và phát triển tốt. Ngoài ra, xét nguyện vọng của trẻ G có ý kiến là được sống với mẹ, trẻ G và trẻ P là con gái, cần sự quan tâm, chăm sóc nhiều hơn của người mẹ. Do đó, nguyện vọng thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà N là chính đáng nên có cơ sở chấp nhận, giao trẻ Trần Hương G - sinh ngày 12/3/2007 và Trần Diễm P - sinh ngày 25/7/2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N cho rằng bà có khả năng nuôi 02 trẻ nên không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Do đó, tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông D cho đến khi có yêu cầu của bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà N phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2/ Giao 02 trẻ: Trần Hương G - sinh ngày 12/3/2007 và Trần Diễm P - sinh ngày 25/7/2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông D cho đến khi có yêu cầu của bà N.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Quyết định này thay thế Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1017/2016/QĐHNGĐ-ST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện H về phần con chung.

3/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà N đã nộp theo biên lai số 0077947 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng

